

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 05-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1// Bùi Nguyên Hải.

Các Hội thẩm quân nhân:

4/ Nguyễn Xuân Hương;

4/ Lê Anh Thoại.

- Thư ký phiên tòa: 3// QNCN Võ Thành Danh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7;

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 tham gia phiên tòa: 1// Phạm Minh Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 08/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 21/4/2022 đối với bị cáo:

Đào Minh H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1993 tại Quảng Trị; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đại An K, huyện HL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Đào Văn Đ và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; **nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính** lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/12/2021 đến nay tại trại tạm giam K35-QK7, có mặt.

- Bị hại: Tổng công ty CPBC Viettel, địa chỉ: Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Ngọc H sinh ngày 25/10/1985 tại ĐN; nơi cư trú: ấp TB, xã BM, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo giấy ủy quyền số 93/GUQ-VTPost-PC ngày 12/01/2022; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 28/05/1987 tại Thái Bình; nghề nghiệp: Nhân viên Viettel; nơi cư trú: khu phố M, phường PT, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Phạm Thị Lê N, vắng mặt.

2. Nguyễn Minh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Minh H là nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần dịch vụ Bảo vệ BA, thực hiện bảo vệ theo hợp đồng tại cửa hàng Viettel Vĩnh Cửu. Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 24/3/2021, bà Nguyễn Thị N - cửa hàng trưởng - bận thi tái ký hợp đồng trên hệ thống nên nhờ Đào Minh H mang 192.050.000 đồng tiền giao dịch của cửa hàng đi nộp vào tài khoản ngân hàng của bà N tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thạnh Phú. Sau khi nhận tiền từ bà N, bị cáo H lấy xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 60B7-632.54 của anh Nguyễn Minh N nhân viên cửa hàng để đi ra ngân hàng BIDV chi nhánh Thạnh Phú. Trên đường đi, H nghĩ đến việc bản thân còn vài khoản nợ chưa trả và muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. H đã lấy 50 triệu đồng nộp vào tài khoản số 67010001274918 của mình tại ngân hàng BIDV, số tiền còn lại H mang theo người và bỏ trốn. Sau khi bỏ trốn H nhắn tin cho bà Nguyễn Thị N về việc lấy số tiền trên bỏ trốn, nhắn tin báo anh Nguyễn Minh N lấy lại chiếc xe máy đang để tại ngân hàng. Đối với số tiền 50.000.000 đồng Đào Minh H nộp vào tài khoản của mình, H đã chuyển trả cho anh Văn Công P 10.000.000 đồng, anh Lê Đức H 3.500.000 đồng, và anh Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng, còn lại 16.500.000 triệu đồng trong tài khoản.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như Cáo trạng mô tả.

Người đại diện Tổng công ty Bưu chính Viettel: ông Trần Ngọc H khai: số tiền 192.050.000 đồng là số tiền giao dịch trong ngày 23/3/2021 của Cửa hàng Viettel Vĩnh Cửu mà chị N phải quyết toán trong ngày 24/3/2021 nên sau khi bị cáo chiếm đoạt số tiền trên, chị N đã dùng tiền cá nhân của mình để nộp về tài khoản của công ty đầy đủ. Công ty không có thiệt hại gì, mặc dù vậy, công ty vẫn xác định rằng bị can phải có trách nhiệm bồi hoàn lại số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị N khai tại phiên tòa: do bị cáo đi làm cũng được một thời gian, tôi cũng nhiều lần nhờ bị cáo đi nộp tiền vào tài khoản cho tôi khi tôi bận. Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 24/3/2021, tôi có đưa số tiền 192.050.000 đồng kèm theo bản kê chi tiết từng mệnh giá, bỏ vào trong túi nilong màu đỏ cho bị cáo và bảo bị cáo đi nộp vào tài khoản ngân hàng của tôi tại ngân hàng BIDV. Đến khoảng 10 giờ 29 phút, tôi nhắn tin qua Zalo cho H bảo H kiểm tra lại số tiền trên do tôi có thể đã kê dư, nhưng H không trả lời. Đến 10 giờ 38 phút thì H nhắn tin lại cho tôi với nội dung là mắc nợ nên đã cầm số tiền trên bỏ trốn, tôi liền nói với mọi người trong phòng, báo cho công ty biết và trình báo công an. Sau đó, tôi dùng tiền tại tài khoản khác của tôi chuyển vào tài khoản của tôi để chuyển về công ty theo đúng quy định. Tôi yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền trên cho tôi.

Những người làm chứng Nguyễn Minh N và Phạm Thị Lê N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại các bút lục 70-71; 72-73 hồ sơ đúng như nội

dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú tại các bút lục 36-37 hồ sơ thể hiện: Vào lúc 14 giờ 00 ngày 19/5/2021 tại Công an xã HT, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, bị cáo đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Biên bản nhận dạng; Công văn số 509/BIDV.ĐNA-QLRR ngày 07/5/2021 của ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Nai về việc cung cấp thông tin tài khoản; Sao kê tài khoản khách hàng; Giấy nộp tiền; Bản kê thu tiền mặt của ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Công văn số 556/BIDV.ĐNA-QLRR ngày 17/5/2021 của ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Nai về việc cung cấp thông tin tài khoản tại các bút lục 38 - 40, 90, 95, 96, 97, 99 hồ sơ thể hiện: bị cáo Đào Minh H khi đến giao dịch tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Nai đã nộp số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 67010001274918 của bị cáo.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS72 ngày 08/3/2022, Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 truy tố bị cáo Đào Minh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 192.050.000 đồng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.602.500 (chín triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là rất nghiêm trọng, mong chị Nga thứ lỗi cho bị cáo, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 24/3/2021, bà Nguyễn Thị N nhờ Đào Minh H mang số tiền 192.050.000 đồng tiền giao dịch của cửa hàng ngày hôm trước đi nộp vào tài khoản ngân hàng tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thanh Phú. Trên đường đi, H nghĩ đến việc bản thân còn vài khoản nợ chưa trả và muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. H đã lấy 50.000.000 đồng nộp vào tài khoản của mình tại ngân hàng BIDV, số tiền còn lại H mang theo người và bỏ trốn. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đào Minh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/3/2022 bị cáo đề nghị lấy tiền trong tài khoản ngân hàng của bị cáo đã bị phong tỏa để trả cho bà Nguyễn Thị N, HĐXX xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có, đã được Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Các tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng phong tỏa để giải quyết theo quy định của pháp luật từ giai đoạn điều tra vụ án. Nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

Bị cáo có bà nội là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật, nên HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[5] Về dân sự:

Việc thu thập các chứng cứ để xác định nhân thân, nơi cư trú, nơi làm việc đối với ông Văn Công P, ông Lê Đức H và ông Nguyễn Văn T trong hồ sơ không được thể hiện rõ ràng, đặc biệt là ông Nguyễn Văn T thì không xác định được hiện tại ông này đang làm gì, ở đâu, nên HĐXX xét thấy không đủ cơ sở để buộc ông Văn Công P, ông Lê Đức H và ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền đã nhận từ bị cáo. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền mà mình đã chiếm đoạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi hoàn cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 192.050.000 (Một trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Các tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng đã ra Lệnh Phong tỏa tài khoản số 148/L-PTTK ngày 14/6/2021 (bút lục 31 hồ sơ) để phong tỏa tài khoản số 67010001274918 của Đào Minh H tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. HĐXX xét thấy cần tiếp tục phong tỏa tài khoản của Đào Minh H tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ngày 06/5/2021, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Các tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng đã ra Quyết định xử lý tài liệu, đồ vật số 102/QĐ-XLĐT bằng hình thức: trả lại 01 (một) xe mô tô biển số 60B7-632.54 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Minh N (bút lục 28-30 hồ sơ). Việc xử lý như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 USB màu đen hiệu Kingston có chứa dữ liệu camera ngày 24/3/2021 tại Cửa hàng Viettel Vĩnh Cửu, đã được Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Các tổ chức sự nghiệp Bộ Quốc phòng niêm phong và 02 đĩa DVD do ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Nai cung cấp có chứa dữ liệu camera liên quan đến giao dịch ngân hàng ngày 24/3/2021 của Đào Minh H, HĐXX xét thấy đây là chứng cứ chứng minh việc phạm tội của bị cáo, nên cần phải được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án phí dân sự: bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 192.050.000 \text{ đồng} = 9.602.500 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đào Minh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Minh H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 08/12/2021.

2. Về dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi hoàn cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 192.050.000 (Một trăm chín mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi hoàn, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp:

Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 67010001274918 của Đào Minh H tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đen hiệu Kingston có chứa dữ liệu camera ngày 24/3/2021 tại Cửa hàng Viettel Vĩnh Cửu đã được niêm phong và 02 (hai) đĩa DVD do ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Nai cung cấp có chứa dữ liệu camera liên quan đến giao dịch ngân hàng ngày 24/3/2021 của bị cáo Đào Minh H để làm chứng cứ, chứng minh giải quyết vụ án.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đào Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.602.500 (Chín triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (05/5/2022), bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

Nơi nhận:

- TAQS.TW;
- VKSQS.QK7;
- THADS.QK7;
- VKSQS.KV72;
- ĐTHS.KV2 CTCVN;
- Trại tạm giam K35;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến VA;
- Lưu HSTHA.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)